

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG
TRỰC TUYẾN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (109 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Di sản văn hóa (07 thủ tục)				
1	2.001613	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	X		
2	1.003793	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	X		
3	1.003738	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	X		
4	1.001106	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	X		
5	1.001123	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	X		
6	1.003901	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	X		
7	2.001641	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	X		
II	Lĩnh vực điện ảnh (01 thủ tục)				
8	1.011454	Cấp giấy phép phân loại phim		X	
III	Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn (04 thủ tục)				
9	1.009398	Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	X		
10	1.009399	Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	X		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
11	1.009397	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	X		
12	1.009403	Ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	X		
IV	Lĩnh vực văn hóa cơ sở (09 thủ tục)				
13	1.004639	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X		
14	1.004666	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X		
15	1.004662	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	X		
16	1.001029	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		X	
17	1.001008	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		X	
18	1.000963	Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		X	
19	1.000922	Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		X	
20	1.004650	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	X		
21	1.004645	Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	X		
V	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa (03 thủ tục)				
22	1.003784	thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	X		
23	1.003743	kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh		X	
24	1.003560	xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu		X	
VI	Lĩnh vực hợp tác quốc tế (03 thủ tục)				
25	1.006412	Cấp giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam		X	
26	1.001082	cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.		X	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
27	1.001091	Gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam		x	
VII	Lĩnh vực Thể dục Thể thao (32 thủ tục)				
28	1.002445	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp		x	
29	1.002396	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao		x	
30	1.003441	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận		x	
31	1.000983	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		x	
32	1.000953	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga		x	
33	1.000936	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf		x	
34	1.000920	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông		x	
35	1.001195	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo		x	
36	1.000904	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate		x	
37	1.000883	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn		x	
38	1.000863	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker		x	
39	1.000847	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn		x	
40	1.000830	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay		x	
41	1.000814	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao		x	
42	1.000644	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ		x	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
43	1.000842	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo		x	
44	1.005163	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness		x	
45	2.002188	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng		x	
46	1.000594	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí		x	
47	1.000560	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh		x	
48	1.000544	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam		x	
49	1.001213	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển		x	
50	1.000518	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá		x	
51	1.000501	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt		x	
52	1.000485	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin		x	
53	1.005357	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí		x	
54	1.001801	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao		x	
55	1.001500	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném		x	
56	1.005162	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu		x	
57	1.001517	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao		x	
58	1.001527	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ		x	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
59	1.001056	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao		x	
VIII	Phát thanh	Truyền hình và Thông tin điện tử (16 thủ tục)			
60	2.002772	Cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	x		
61	2.002773	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	x		
62	2.002774	Cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	x		
63	2.001765	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	x		
64	1.003384	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	x		
65	2.001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x		
66	1.005452	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x		
67	2.001091	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x		
68	2.001087	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x		
69	1.002001	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x		
70	1.001976	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x		
71	2.002738	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x		
72	1.001988	Cấp lại Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x		
73	1.004508	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x		
74	2.002739	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x		
75	2.002740	Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x		
IX	Lĩnh vực Báo chí (03 thủ tục)				
76	2.001173	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	x		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
77	2.001171	Cho phép hợp báo (trong nước)	X		
78	1.013790	Tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	X		
X	Lĩnh vực Xuất bản, in, phát hành (13 thủ tục)				
79	1.003868	Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	X		
80	1.003114	cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	X		
81	1.008201	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	X		
82	1.003483	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	X		
83	2.001594	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	X		
84	2.001584	Cấp lại Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	X		
85	1.003729	Cấp đổi Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	X		
86	2.001564	Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	X		
87	1.004153	Cấp Giấy phép hoạt động in	X		
88	2.001744	Cấp lại Giấy phép hoạt động in	X		
89	2.001740	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	X		
90	2.001737	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	X		
91	1.003725	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	X		
XI	Lĩnh vực Du lịch (18 thủ tục)				
92	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		X	
93	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	X		
94	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	X		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
95	2.001611	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành		x	
96	2.001589	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể		x	
97	1.003742	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản		x	
98	1.001837	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		x	
99	1.004605	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế		x	
100	1.003717	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x		
101	1.003240	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	x		
102	1.003275	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	x		
103	1.005161	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		x	
104	1.003002	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		x	
105	1.001440	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	x		
106	1.004628	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	x		
107	1.004623	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x		
108	1.001432	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		x	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
109	1.004614	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	X		
Tổng cộng			58	51	109